

Số: 45/2021/QĐST-HNGĐ

*YK, ngày 09 tháng 06 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn H sinh năm 1993; địa chỉ xóm N, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H1 sinh năm 1995; địa chỉ xóm N, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập: Quỹ tín dụng nhân dân H; địa chỉ xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị H2 là Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH2 vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 06 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/06/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thị H1.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con:** Anh H và chị H1 cùng trình bày, vợ chồng có 02 con là cháu Trịnh Đức A sinh ngày 28/08/2014 và cháu Trịnh Hải Y sinh ngày 17/07/2018. Anh H và chị H1 thỏa thuận giao cả hai cháu A và cháu Y cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; anh H không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H, anh H cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho cả hai cháu A và cháu Y.

Chị H1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu A và cháu Y được sống chung với anh H và chị H1 có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu A và cháu Y; anh H không được cản trở chị H1 trong việc thăm nom, chăm sóc cháu A và cháu Y.

**2.2. Về tài sản:** Anh H và chị H1 đều trình bày, vợ chồng có tài sản gồm: 100 m<sup>2</sup> đất (trong đó có 83,7 m<sup>2</sup> đất ở, 16,3 m<sup>2</sup> đất vườn) số thửa 593, tờ bản đồ số 12 xã H; trên đất có 01 nhà ở 02 tầng diện tích 103,5 m<sup>2</sup>; địa chỉ tại xóm Xuân, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 211477 ngày 05/11/2018 do UBND huyện YK cấp mang tên Trịnh Văn H và Phạm Thị H1. Anh H chị H1 và Quỹ tín dụng nhân dân H thỏa thuận như sau:

- Giao cho anh H được quyền sở hữu và sử dụng tài sản là: 100 m<sup>2</sup> đất (trong đó có 83,7 m<sup>2</sup> đất ở, 16,3 m<sup>2</sup> đất vườn) số thửa 593, tờ bản đồ số 12 xã H; 01 nhà ở 02 tầng gắn liền với đất diện tích 103,5 m<sup>2</sup>; địa chỉ tài sản tại xóm Xuân, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 211477 ngày 05/11/2018 do UBND huyện YK cấp mang tên Trịnh Văn H và Phạm Thị H1. Tổng trị giá tài sản gồm đất và nhà ở anh H được chia là 1.609.123.579 đồng. Phần đất có kích thước các chiều: “Phía Tây Bắc giáp đường rộng 05 mét; phía Đông Bắc giáp thửa 704 dài 20 mét; phía Đông Nam giáp thửa 705 rộng 05 mét; phía Tây Nam giáp thửa 592 dài 20 mét”.

- Anh H không phải thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản cho chị H1.

**2.3. Về nợ:** Tại hợp đồng tín dụng số 169/21/HĐTD ngày 23/03/2021, ngày 23/03/2021 vợ chồng anh H chị H1 có vay của Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền là 800.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng từ ngày 24/03/2021 đến 23/03/2023, lãi suất vay là 11,20%/năm. Vợ chồng anh H chị H1 có thể chấp tài sản là 100 m<sup>2</sup> đất và nhà ở gắn liền với đất diện tích 103,5 m<sup>2</sup>, tại thửa số 593, tờ bản đồ địa chính số 12 xã H; địa chỉ tài sản tại xóm Xuân, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 211477 ngày 05/11/2018 do UBND huyện YK cấp mang tên Trịnh Văn H và Phạm Thị H1. Vợ chồng anh H chị H1 đã trả tiền lãi đến hết ngày 31/05/2021. Tổng tiền gốc vợ chồng anh H chị H1 còn nợ của Quỹ tín dụng nhân dân H là 800.000.000 đồng, không nợ tiền lãi. Quỹ tín dụng nhân dân H, anh H và chị H1 thỏa thuận như sau:

- Anh H có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền gốc còn nợ là 800.000.000 đồng; hạn trả nợ là ngày 30/06/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành ngày 01/06/2021 anh H tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tiếp tục phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ trên, anh H có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp là 100 m<sup>2</sup> đất số thửa 593, tờ bản đồ số 12 và nhà ở gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 211477 ngày 05/11/2018 do UBND huyện YK cấp mang tên Trịnh Văn H và Phạm Thị H1; địa chỉ tài sản tại xóm Xuân, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình, để Quỹ tín dụng nhân dân H xử lý khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ bảo đảm mà anh H không thực hiện. Quỹ tín dụng nhân dân H có quyền yêu cầu anh H giao tài sản đó cho mình để xử lý khi anh

H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Trường hợp anh H không thực hiện nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp, thì Quỹ tín dụng nhân dân H có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự ra quyết định và thi hành quyết định phân tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

#### **2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Án phí ly hôn: Anh H và chị H1 thỏa thuận anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

- Án phí về việc chia tài sản: Tổng giá trị tài sản anh H được chia là 1.609.123.579 đồng; anh H trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H là 800.000.000 đồng, số tiền còn lại anh H được chia là 809.123.579 đồng, nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.136.000 đồng.

- Án phí về việc trả nợ: Anh H có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân H là 800.000.000 đồng; Quỹ tín dụng nhân dân Khánh Hoà, anh H, chị H1 thỏa thuận, anh H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 18.000.000 đồng.

Tổng cộng án phí ly hôn, án phí chia tài sản và án phí về việc trả nợ anh H phải chịu là 36.286.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 13.900.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0005431 ngày 12/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK; anh H còn phải nộp tiếp số tiền là 22.386.000 đồng.

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Quỹ tín dụng nhân dân H là 18.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005436 ngày 28/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

**2.5. Về chi phí tố tụng:** Anh H và chị H1 thỏa thuận, anh H chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 1.000.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng anh H đã nộp là 1.000.000 đồng, tại biên lai thu tiền ngày 18/05/2021 của Tòa án nhân dân huyện YK; anh H đã nộp đủ chi phí tố tụng về việc thẩm định giá tài sản.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã H
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Lực**